TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 67/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Hoà, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/4/2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Lê Hoàng T1, sinh năm 1985

Đều trú tại: xóm Đ, xã Đ, thị xã T, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Bùi Thị T và anh Lê Hoàng T1.

2- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Lê Hoàng T1 thoả thuận, thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về việc nuôi con chung:

Giao cho chị Bùi Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 (hai) con chung là Lê Thị Ngọc D sinh ngày 18/5/2020 và Lê Thị Đoan T2, sinh ngày 24/5/2022 cho đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Bùi Thị T và anh Lê Hoàng T1 tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

Anh Lê Hoàng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* Về quan hệ tài sản: chị Bùi Thị T và anh Lê Hoàng T1 tự thoả thuận, không yêu cầu toà án giải quyết.

* Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bùi Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006863 ngày 28/3/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa. Trả lại cho chị T số tiền tạm ứng án phí 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Hu, thị xã Thái Hoà để ghi vào sổ hộ tịch (đăng ký kết hôn ngày 17/4/2020);
- Lưu hồ sơ.

Thái Thị Hà